

Số: 151/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 207/2020/TLST-VDS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hồ Văn B, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1980;

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hồ Văn B và chị Nguyễn Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 15 tháng 7 năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Tuy anh chị không xảy ra cãi, chửi nhau nhưng tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Mặc dù anh chị đã cho nhau cơ hội để cải thiện tình cảm và cũng đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng

không có kết quả, mâu thuẫn giữa anh chị càng trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai từ cuối năm 2015 đến nay. Nay anh B và chị G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

**[2] Về quan hệ con chung:** Anh Hồ Văn B và chị Nguyễn Thị G có 01 con chung là Hồ Thị Trâm A, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2015. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng con Hồ Thị Trâm A, anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Thị Trâm A mỗi tháng 2.000.000 đồng ( Hai triệu đồng), kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con Trâm A đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh Hồ Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

**[3] Về quan hệ tài sản:** Anh Hồ Văn B, chị Nguyễn Thị G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh Hồ Văn B, chị Nguyễn Thị G mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh B và chị G là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hồ Văn B và chị Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.

**1.2. Về con chung:** Anh Hồ Văn B và chị Nguyễn Thị G thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng con Hồ Thị Trâm A, sinh ngày 17/12/2015, anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Hồ Thị Trâm A mỗi tháng 2.000.000 đồng ( Hai triệu đồng), kể từ tháng 12 năm 2020 đến khi con Trâm A đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh Hồ Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

**1.3. Về tài sản chung:** Anh Hồ Văn B, chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Văn B, chị Nguyễn Thị G mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0003979 và Biên lai số 0003980 ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình  
(GCNKH số 48, quyển số 01, ngày 15/7/2014);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)